

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 75/2024/HSST
Ngày: 09/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Tô Thị Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/11/1976 tại Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 243/22 H V, Tổ 5, phường H T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D (Đã chết) và bà Lý Thị N, sinh năm 1936; Bị cáo không có chồng, có một con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn I K, xã IB, huyện Đ Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Làng Ct 1, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Làng C 1, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 760 N C t, Làng Chuet 1, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2023, Nguyễn Thị Hồng T mượn nhà kho tại số 760 đường Nn C T, làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai của chị Nguyễn Thị Hồng H (sinh năm 1973, là chị ruột của T) để mở quán bán nước giải khát. Cuối tháng 12/2023,

do có khách đến uống nước và hỏi, nói chuyện về việc có bán số lô, số đề hay không, nên T nảy sinh ý định ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày để thu lợi. T khai đã thực hiện hành vi ghi số đề cho khách đến uống nước được khoảng 05 đến 06 ngày, mỗi ngày ghi đề cho nhiều người khác nhau; đến cuối ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết, thì T đã đốt hết các tờ phôi nên không xác định được đã ghi đề cho bao nhiêu người, thu được bao nhiêu tiền. Trong ngày 03/01/2024, T cũng đã ghi đề cho nhiều người; đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi T vừa ghi đề cho 03 người gồm: Nguyễn Văn D (sinh năm 1990, trú thôn I K, xã I B, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai), V (sinh năm 1982, trú làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai) và Trịnh Xuân T (sinh năm 1978, trú làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai), thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của T các đồ vật, tài liệu, tài sản gồm:

- + 62 (sáu mươi hai) tờ giấy màu hồng, mỗi tờ có kích thước (9,5x4,7)cm;
- + 01 (một) máy tính hiệu Casio loại WD-220MS;
- + 01 (một) cuốn vở học sinh kích thước (23x16)cm, có 34 tờ giấy kẻ ô li (68 trang), trong đó có 04 trang đã được ghi các chữ số tự nhiên trên bìa có in chữ: “THUẬN TIỀN” màu đỏ, dùng để ghi kết quả xổ số hàng ngày;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, loại 12 Pro Max, màu đen, dung lượng 256GB kèm 01 sim điện thoại mobifone có số seri: 8401201133832263;
- + 6.820.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn D, Trịnh Xuân T mỗi người 01 (một) tờ giấy màu trắng, kích thước (9,5 x 4,7)cm, có ghi các số lô, số đề và số tiền mua, bán số lô, số đề; thu giữ của V 02 (hai) tờ giấy màu trắng, kích thước (9,5x4,7)cm, có ghi các số lô, số đề và số tiền mua, bán số lô, số đề

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị Hồng T đã khai nhận về hành vi ghi đề cho các đối tượng Nguyễn Văn D, Trịnh Xuân T, V và nhiều người khác vào ngày 03/01/2024. Qua điều tra xác định cách thức đánh đề, cách thức tính tiền thắng đề được T và những người đánh đề thực hiện như sau:

- Đánh “*lô, bao lô*”: Là đánh hai số cuối trong tổng số 18 giải xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày. Quy ước một điểm lô là 13.000 đồng; nếu người đánh đề trúng sẽ được trả 70.000 đồng/điểm; nếu trúng hai, ba lô hoặc nhiều hơn, thì sẽ được nhận tiền tương ứng với số lô trúng.

- Đánh “*đầu đuôi*”: Là đánh hai số của giải Tám và hai số cuối của giải Đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày. Quy ước một điểm đầu đuôi là 1.000 đồng; nếu người đánh đề trúng sẽ được trả 70.000 đồng/điểm.

- Đánh “*ba càng*”: Là đánh ba số cuối trong tổng số 17 giải xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày (trừ giải Tám). Quy ước một điểm ba càng là 13.000 đồng; nếu người đánh đề trúng sẽ được trả 500.000 đồng/điểm; nếu trúng hai, ba hoặc nhiều hơn ba càng, thì sẽ được nhận tiền tương ứng với số ba càng trúng.

- Đánh “*số đá*”: Là đánh hai cặp số bất kỳ trong số 18 giải xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày (ví dụ: đánh hai cặp số 15 và 17). Quy ước một điểm số đá trị giá 13.000 đồng; nếu trong 18 giải xổ số kiến thiết có đủ hai cặp số mà người đánh đề đã đánh, thì sẽ được trả 500.000 đồng/điểm.

Người đánh đề sử dụng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trả cho Nguyễn Thị Hồng T để đánh đề với các hình thức như nêu trên. T viết số lô, số đề do người đánh đề yêu cầu cùng với số tiền tương ứng vào các tờ giấy trắng; tờ giấy hồng được T lót bên dưới, ở giữa là giấy than, để khi viết lên tờ giấy trắng thì các thông tin sẽ được in vào tờ giấy hồng, gọi là “*phơi đề*”. Ghi đề xong, T giao tờ giấy trắng cho người đánh đề, nhận số tiền tương ứng do người đánh đề trả; T giữ lại tờ giấy hồng để đối chiếu kết quả sau khi có kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày. Các nội dung trên tờ “*phơi đề*” được Thúy ghi với quy ước như sau:

- Hàng ngang đầu tiên, ghi “*KH 03/1*” nghĩa là phơi đề dùng để đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa vào ngày 03/01/2024;

- Các số lô, số đề “*đầu, đuôi*”, ghi các số tự nhiên trên “*phơi đề*” gồm ba dòng theo chiều dọc; dòng đầu tiên thể hiện số mà người mua đặt cược, dòng thứ hai thể hiện số tiền đặt cược cho số “*đầu*” nhân với 1.000 đồng, dòng thứ ba thể hiện số tiền đặt cược cho số “*đuôi*” nhân với 1.000 đồng;

- Các số lô đề “*Bao lô*” 02 chữ số và 03 chữ số, ghi các số tự nhiên trên “*phơi đề*” gồm hai dòng theo chiều dọc; dòng đầu tiên ghi số mà người mua đặt cược (gạch ngang dưới số mua), dòng thứ hai ghi số tiền đặt cược nhân với 1.000 đồng.

- Dòng cuối cùng của mỗi tờ “*phơi đề*” là chữ số tự nhiên được ghi bằng bút bi mực màu xanh thể hiện tổng số tiền bà Thúy bán số lô, số đề cho người mua (được nhân với 1.000 đồng).

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày (khoảng sau 17 giờ 15 phút), nếu người đánh đề thắng cược thì mang tờ giấy trắng ghi thông tin đánh đề đến gặp Nguyễn Thị Hồng T để nhận tiền; T sẽ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết và trả tiền cho người thắng đề theo hình thức đánh đề và số tiền đánh đề. Nếu người đánh đề thua cược, thì T được hưởng số tiền người đánh đề đã mua đề trước đó

Qua điều tra xác định: Trong ngày 03/01/2024, Nguyễn Thị Hồng T đã ghi đề cho Nguyễn Văn D, Trịnh Xuân T, V và 59 người khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), được xác định trên 62 tờ “*phơi đề*” màu hồng, đánh số thứ tự từ tờ 01 đến tờ 62; tổng số tiền T thu được thông qua hành vi ghi đề trong ngày 03/01/2024 là **8.775.000** đồng (tám triệu, bảy trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngày 03/01/2024, T ghi đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hoà. Đến thời điểm T bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, thì chưa có kết quả xổ số kiến thiết, nên xác định số tiền T ghi đề là **8.775.000** đồng. Tuy nhiên, trước khi bị Cơ quan điều tra phát hiện T đã lấy 1.955.000 đồng trong số tiền ghi đề mà có để trả tiền mua hàng, nên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được số tiền 6.820.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) như nêu trên

Đối với các đối tượng V, Nguyễn Văn D, Trịnh Xuân T qua điều tra xác định:

- Khoảng hơn 16 giờ ngày 03/01/2024, V đến quán của Nguyễn Thị H T để uống nước và đánh đề với T, với tổng số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng). Vung đã trả đủ tiền, T viết và đưa cho V tờ giấy ghi đề màu trắng;

- Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 03/01/2024, D đến quán của T để uống nước và đánh đề với T, với tổng số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng). D đã trả đủ tiền, T viết và đưa cho D tờ giấy ghi đề màu trắng;

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, T đến quán của T để uống nước và đánh đề với T, với tổng số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng). T đã trả đủ tiền, T viết và đưa cho T tờ giấy ghi đề màu trắng.

Khi V, D và T đang ngồi uống nước, thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ cùng với T

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 9 tháng đến 1 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm.

Về vật chứng của vụ án đề nghị HĐXX: Tịch thu sung công 01 máy tính hiệu Casio loại WD-220MS; số tiền 6.820.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Truy thu số tiền 1.955.000 đồng do bị cáo Thuý thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, loại 12 Pro Max, màu đen, 256GB kèm 01 sim điện thoại mobifone có số seri 8401201133832263

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Hồng T mở quán bán nước giải khát tại số 760 đường N C T, làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai. Từ cuối tháng 12/2023, T bắt đầu ghi đề cho nhiều người theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung hàng ngày để thu lợi. Trong ngày 03/01/2024, T đã ghi đề cho các đối tượng V (sinh năm 1982, trú làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn D (sinh năm 1990, trú thôn I K, xã I B, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai), Trịnh Xuân T (sinh năm 1978, trú làng C 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia

Lai) và 59 người khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hoà, thu được tổng số tiền 8.775.000 đồng (tám triệu, bảy trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng). Đến 16 giờ 40 phút ngày 03/01/2024, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các tài sản, vật chứng liên quan đến hành vi ghi đề (62 tờ giấy “*phoi đề*”, tiền ghi đề mà có, máy tính điện tử dùng để tính tiền ghi đề, điện thoại di động...); D, T và V cũng bị bắt giữ. Qua điều tra xác định ngày 03/01/2024, Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hoà quay số mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Hành vi ghi đề cho nhiều người với tổng số tiền thu được là 8.775.000 đồng và bị phát hiện trước thời điểm có kết quả xổ số kiến thiết do bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy tính hiệu Casio loại WD-220MS thu giữ của T, qua điều tra xác định là công cụ T sử dụng để tính toán tiền ghi đề, chung tiền cho người thắng đề; đối với số tiền 6.820.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), qua điều tra xác định là tiền do Thúy ghi đề vào ngày 03/01/2024 mà có. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền 1.955.000 đồng do bị cáo T thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, loại 12 Pro Max, màu đen, 256GB kèm 01 sim điện thoại mobifone có số seri 8401201133832263 thu giữ của T, qua điều tra xác định là tài sản của T, không liên quan đến hành vi ghi đề nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với cây bút bi mực xanh mà Nguyễn Thị Hồng T sử dụng để ghi đề, do hết mực và T đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng V, Nguyễn Văn D và Trịnh Xuân T, qua điều tra xác định ghi đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng và đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*”. Công an TP.P đã xử phạt hành chính đối với V, D và T về hành vi đánh bạc, bằng hình thức: Phạt tiền. Đối với 59 đối tượng còn lại đã đến đánh đề với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T trong ngày 03/01/2024, quá trình điều tra vụ án do bị cáo T không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với các đối tượng trên, khi nào có căn cứ sẽ làm rõ và xem xét, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng H, là người cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T mượn nhà kho ở số 760 đường N C T, làng Chuet 1, phường T L, TP.P, tỉnh Gia Lai, qua điều tra xác định: Bà H cho bị cáo T mượn nhà kho là để T mở quán bán nước giải khát; việc T ghi đề để thu lợi thì bà H không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà H trong vụ án này, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 1 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 09/5/2024. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 10/01/2024)

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường H T, thành phố P, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H T, thành phố P, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử: Tịch thu sung công 01 máy tính hiệu Casio loại WD-220MS, số tiền 6.820.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp số tiền 1.955.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone loại 12 Pro Max, màu đen, 256GB kèm 01 sim điện thoại mobifone có số seri 8401201133832263.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoảng

Tô Thị Lành

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

